

Số: **240** /NQ – ĐHĐCĐTN 2019

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty CP Đại lý GNVТ xếp dỡ Tân Cảng,
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 19/4/2019.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019 công ty Cổ phần Đại lý GNVТ xếp dỡ Tân Cảng (TCL) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 tại Hội trường Cảng Cát Lái, (1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. HCM với sự tham gia của **67** cổ đông trực tiếp và theo ủy quyền. Tổng cộng nắm giữ **15.468.652/20,943,893** cổ phần, chiếm tỷ lệ **73,85 %** vốn điều lệ. Dù điều kiện thông qua Nghị quyết Đại hội cổ đông. Đại hội thống nhất ra Nghị quyết với các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 2. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, cụ thể như sau:

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

1. Kết quả sản lượng thực hiện năm 2018 (một số chỉ tiêu chính):

CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch Năm 2018	Thực hiện Năm 2018	% So với KH năm	% so với Cùng kỳ
SL xếp dỡ container tại bãi	Teus	3,730,000	3,796,782	101.79%	102.99%
SL xếp dỡ bến sà lan 125	Teus	330,000	252,477	76.51%	88.01%
SL dịch vụ thông qua depot	Teus	1,379,600	1,295,595	93.91%	98.56%
SL dịch vụ đóng/rút hàng	Teus	40,000	47,847	119.62%	98.36%
SL xếp dỡ tại cảng TCNT	Teus	204,500	153,710	75.16%	116.38%
SL dịch vụ kho tại cảng TCNT	Tấn	100,000	83,846	83.85%	312.69%
SL Hàng rời bến sà lan TCNT	Tấn	60,000	82,879	138.13%	137.31%

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2018	Thực hiện Năm 2018	Tỷ lệ (%)
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	920,620,409,000	917,067,681,425	99.61%
II. Tổng chi phí	801,714,449,000	796,193,411,819	99.31%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	118,905,960,000	120,874,269,606	101.66%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	98,463,150,000	99,487,339,082	101.04%
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	3,901 (*)	3,911	100.26%
VI. Nộp ngân sách NN (Các loại thuế, phí)	58,548,560,000	50,541,547,799	86.32%

(*) EPS kế hoạch năm 2018 đã được điều chỉnh cách tính theo đúng quy định hiện hành.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

1. Kế hoạch sản lượng năm 2019 (một số chỉ tiêu chính):

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện Năm 2018	Kế hoạch Năm 2019	Tỷ lệ (%)
SL xếp dỡ container tại bãi	Teus	3,796,782	3,630,000	95.61%
SL xếp dỡ bến sà lan 125	Teus	252,477	217,500	86.15%
SL dịch vụ thông qua depot	Teus	1,295,595	1,464,900	113.07%
SL dịch vụ đóng/rút hàng	Teus	47,847	43,000	89.87%
SL xếp dỡ tại cảng TCNT	Teus	153,710	224,000	145.73%
SL dịch vụ kho tại cảng TCNT	Tấn	83,846	110,000	131.19%
SL Hàng rời bến sà lan TCNT	Tấn	82,879	95,000	114.62%

2. Kế hoạch SXKD năm 2019:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2018	Kế hoạch Năm 2019	Tỷ lệ (%)
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	917,067,681,425	972,080,599,000	106.00%
II. Tổng chi phí	796,193,411,819	849,996,380,000	106.76%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	120,874,269,606	122,084,219,000	101.00%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	99,487,339,082	101,233,496,000	101.76%
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	3,911	3,615	92.44%
VI. Nộp ngân sách	50,541,547,799	53,000,676,000	104.87%

Ghi chú : Số cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2018 : 20,943,893 cổ phiếu.

Số cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2019 : 23,247,721 cổ phiếu(*)

(*) Năm 2019, công ty có Kế hoạch phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 100:44 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 44 cổ phiếu mới), số lượng cổ phiếu sau khi phát hành thành công là 30,159,205 CP, thời gian thực hiện dự kiến đầu tháng 10 năm 2019, do vậy số cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2019 tạm tính là 23,247,721 cổ phiếu.

Điều 3. Thông qua kết quả đầu tư năm 2018 và kế hoạch đầu tư năm 2019.

1. Kết quả đầu tư năm 2018:

Tổng số tiền đầu tư thực hiện trong năm 2018: 130,330.88 triệu đồng

Trong đó:

- Đầu tư xây dựng cơ bản: 123,078.62 triệu đồng
- Mua sắm TBCN: 7,252.26 triệu đồng
- Đầu tư tài chính (Góp vốn điều lệ): 0 triệu đồng

2. Kế hoạch đầu tư năm 2019:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH NĂM 2019
I	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	172,209.97
A	Khu vực Tân Cảng Nhơn Trạch	143,909.97
1	Di dời kho xăng dầu Vùng 2 sang vị trí mới	26,709.97
2	Nâng cấp 2,5ha bãi rộng thành bãi hàng	32,000.00
3	Đường nối cổng cảng TCNT	9,500.00
4	Nhà văn phòng	4,700.00
5	Cổng cảng	4,000.00
6	Chi phí tư vấn	1,000.00
7	Trạm biến áp 1250KVA	2,000.00
8	Kho hàng khoảng 12.000 m ² (Xây 02 kho, mỗi kho 6.750 m ²)	60,000.00
9	Máy phát điện dự phòng 1000KVA	4,000.00
B	Khu vực Tân Cảng Mỹ Thủy	5,000.00
1	Cổng ra vào	2,500.00
2	Đầu tư khu đóng hàng lạnh	2,500.00
C	Xây trụ sở văn phòng	19,000.00
D	Công trình phúc lợi Nhà khách Tân Cảng Cam Ranh	800.00
E	Thiết kế thi công nội thất và mua sắm trang thiết bị văn phòng	3,500.00
II	GÓP VỐN ĐIỀU LỆ	21,000.00
1	Góp vốn vào Công ty Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	21,000.00
	TỔNG	193,209.97

Bằng chữ : Một trăm chín mươi ba tỷ hai trăm lẻ chín triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng./.

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh Hà Nội.

Điều 5. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 .

Điều 6. Thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019, cụ thể như sau:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong ba công ty kiểm toán sau đây và giao cho Giám đốc công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn.

1. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C – Chi nhánh TP. Hà Nội;
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Điều 7. Thông qua tờ trình chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2018, cụ thể như sau:

Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2018	120,874,269,606
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 20%	21,386,930,524
Lợi nhuận sau thuế	99,487,339,082
Trích quỹ đầu tư phát triển	9,948,733,910
Trích quỹ khen thưởng	8,514,652,210
Trích quỹ phúc lợi	8,514,652,210
Trích quỹ thưởng BQL điều hành	512,500,000
Thưởng BĐH hoạt động liên doanh	100,000,000
Lợi nhuận chia cổ tức 20% VDL ⁽¹⁾	41,887,786,000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	30,009,014,752

Ghi chú:

⁽¹⁾ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 tổ chức ngày 16 tháng 04 năm 2018 đã thông qua kế hoạch chia cổ tức với tỷ lệ 18% trên vốn điều lệ. Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2018, HĐQT công ty Cổ phần Đại lý GNV T Xếp dỡ Tân Cảng đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét tăng tỷ lệ chi trả cổ tức từ 18% lên 20% trên vốn điều lệ tương ứng số tiền: **41,887,786,000 đồng**.

(Thời gian thực hiện chi trả tiền cổ tức cho các cổ đông: ngày 05/04/2019, công ty đã thực hiện chi tạm ứng cổ tức cho các cổ đông với tỷ lệ 18% trên vốn điều lệ; Tỷ lệ cổ tức còn lại (2% trên vốn điều lệ) giao cho HĐQT và BGD công ty làm các thủ tục liên quan và lựa chọn thời gian chi trả phù hợp nhưng không muộn hơn ngày 30/09/2019).

Phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn dư: **30,009,014,752 đồng** (*Ba mươi tỷ không trăm lẻ chín triệu không trăm mười bốn ngàn bảy trăm năm mươi hai đồng*), đề nghị phần này chuyển sang năm 2019 để tái đầu tư.

Điều 8. Thông qua tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019, cụ thể như sau:

Năm 2019, Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước, giảm trừ các khoản liên quan được phân phối theo tỷ lệ:

Trích quỹ đầu tư phát triển:	10%/LNST
Trích quỹ khen thưởng:	12.5%/Quỹ lương
Trích quỹ phúc lợi:	12.5%/Quỹ lương
Lợi nhuận chia cổ tức:	20%/VĐL

(Vốn điều lệ kế hoạch 31/12/2019: 301,592,059,000 đồng)

Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển năm sau bổ sung quỹ tái đầu tư.

Chi tiết phân phối như sau (ĐVT: đồng):

Tổng lợi nhuận kế hoạch năm 2019	122,084,219,000
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 20%	20,850,723,000
Lợi nhuận sau thuế	101,233,496,000
Quỹ tiền lương KH của người lao động	68,799,068,000
Trích quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	10,123,349,600
Trích quỹ khen thưởng (12,5% Quỹ lương) (*)	8,599,883,500
Trích quỹ phúc lợi (12,5% Quỹ lương) (*)	8,599,883,500
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	500,000,000
Lợi nhuận chia cổ tức 20% VĐL	60,318,411,800
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	13,091,967,600

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2019 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2019 theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động Thương binh và xã hội ban hành ngày 01/9/2016.

Điều 9. Thông qua tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 như sau:

1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018:

Căn cứ Điều 11.1 Nghị quyết số 214/NQ-ĐHĐCĐTN2018 ngày 16/04/2018, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS như sau:

- Chủ tịch HĐQT	: 8,000,000 ^d /người/tháng
- Phó chủ tịch HĐQT	: 6,500,000 ^d /người/tháng
- Các thành viên HĐQT	: 5,000,000 ^d /người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát	: 5,000,000 ^d /người/tháng
- Các thành viên Ban kiểm soát	: 2,500,000 ^d /người/tháng

Tổng mức thù lao đã chi trả trong năm 2018 là 474,000,000 đồng

(*Bốn trăm bảy mươi bốn triệu đồng chẵn*). Trong đó thù lao chi trả cho quản lý không chuyên trách là **366,000,000đ** và **108,000,000đ** quỹ lương (*mang tính chất thù lao*) chi trả cho quản lý chuyên trách.

2. Thưởng vượt KH lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao năm 2018 :

Căn cứ Điều 11.2 Nghị quyết số 214/NQ-ĐHĐCĐTN2018 ngày 16/04/2018 đã thông qua việc trích thưởng 20% lợi nhuận sau thuế vượt KH năm 2018; căn cứ vào kết quả SXKD năm 2018 của công ty:

Lợi nhuận sau thuế KH năm 2018 (ĐHCD giao): **98,463,150,000 đồng**

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2018: **99,487,339,082 đồng**

Phần chênh lệch lợi nhuận sau thuế thực hiện vượt so với KH:

99,487,339,082 đồng – 98,463,150,000 đồng = **1,024,189,082 đồng**

20% lợi nhuận sau thuế vượt KH:

$1,024,189,082 \text{ đồng} \times 20\% = \mathbf{204,837,816 \text{ đồng}}$

HĐQT đề nghị ĐHCĐ chi thưởng 20% LNST vượt kế hoạch cho BQLĐH gồm các thành viên (HĐQT, BKS, BGĐ, KTT) số tiền cụ thể: 204,837,816 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm lẻ bốn triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn tám trăm mười sáu đồng*) và giao cho Giám đốc công ty xác định mức chi, thời gian chi phù hợp trong năm 2019.

Điều 10. Thông qua tờ trình về kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho BQLĐH năm 2019, cụ thể như sau:

1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019:

– Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 354,000,000 đồng/năm.

Trong đó : Chủ tịch HĐQT: 8,000,000^d/tháng ; Phó chủ tịch HĐQT : 6,500,000^d/tháng; thành viên HĐQT: 5,000,000^d/tháng

– Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm 01 Trưởng BKS, 02 thành viên BKS): 120,000,000 đồng/năm.

Trong đó : Trưởng ban KS : 5,000,000^d/tháng; thành viên Ban kiểm soát: 2,500,000^d/tháng.

Tổng cộng: 474,000,000 đồng/năm (*Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi triệu đồng chẵn*).

2. Thưởng vượt KH lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao năm 2019:

HĐQT trình ĐHCĐ trích thưởng cho BQLĐH 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2019 do Đại hội cổ đông giao (lợi nhuận sau thuế KH năm 2019: **101,233,496,000 đồng**).

Điều 11. Thông qua tờ trình chấp thuận phương án trả lương của công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng năm 2019 như sau:

1. Chấp thuận quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 của người lao động là **68,799,068,000 đồng** (tương ứng với mức doanh thu kế hoạch là **972,080,599,000 đồng** và lợi nhuận trước thuế kế hoạch **122,084,219,000 đồng**).

2. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý chuyên trách: **4,100,000,000 đồng**.

3. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý không chuyên trách: **366,000,000 đồng**.

Quỹ lương thực hiện năm 2019 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2019 và quyết toán quỹ lương thực hiện theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động TBXH.

Điều 12. Thông qua tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Nội dung hợp đồng, giao dịch bao gồm: Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/cho thuê bến, bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh khai thác bãi container...

Giao cho Giám đốc công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty và theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 13: Thông qua tờ trình về việc phát hành và niêm yết cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu (phát hành cổ phiếu thưởng), chi tiết như sau:

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phát hành và niêm yết cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (phát hành cổ phiếu thưởng) chi tiết như sau:

a) Tỷ lệ phát hành 100:44, nghĩa là mỗi cổ đông sở hữu (100) cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông) để phát hành sẽ nhận được (44) cổ phiếu phát hành thêm; số lượng cổ phiếu phát hành thêm dự kiến: **9,215,312** cổ phiếu;

b) Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ ủy quyền cho HĐQT xử lý;

c) Nguồn vốn thực hiện phát hành cổ phiếu sẽ được trích theo thứ tự ưu tiên từ quỹ đầu tư phát triển; nếu không đủ sẽ được trích thêm từ lợi nhuận chưa phân phối;

d) Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng;

e) Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm không được phép chuyển nhượng;

f) Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM (HOSE);

g) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ phiếu thưởng, quyết định phương án phát hành, thực hiện thủ tục phát hành và niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm trên HOSE sau khi được Bộ quốc phòng chấp thuận chủ trương và nhận được các phê duyệt từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và HOSE.

h) Tăng vốn điều lệ của công ty với giá trị tăng thêm bằng tổng mệnh giá của số cổ phiếu phát hành thành công như ghi nhận trong báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sau khi đợt phát hành hoàn tất, vốn điều lệ tăng thêm, tối đa là **301,592,059,000** đồng.

i) Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện điều chỉnh tăng vốn điều lệ trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Khoản 1, Điều 6 của Điều lệ công ty với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi phát hành thêm cổ phiếu. Thời gian thực hiện điều chỉnh không trễ hơn ngày 31/12/2019.

Điều 14: Thông qua tờ trình về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty, cụ thể như sau:

Địa chỉ trụ sở hiện tại: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ trụ sở mới: 470 đường Đồng Văn Cống, khu phố 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

Sửa đổi khoản 3 Điều 2 Điều lệ công ty như sau:

3. Trụ sở đăng ký của công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: 470 đường Đồng Văn Cống, khu phố 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 028.3 742.2234

- Fax: 028.3 742.3206

- E-mail: marketing@tancanglogistics.com.vn

- Website: www.tancanglogistics.com

Điều 15: Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm TV. HĐQT đối với Ông Đỗ Thanh Trường và bầu Ông Lê Văn Cường làm TV. HĐQT thay thế Ông Đỗ Thanh Trường.

Điều 16: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 19/4/2019.

Dại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch tài chính năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật và điều lệ công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Văn Uẩn